

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐỖ THỊ HUYỀN**; Ngày tháng năm sinh: *12/10/1983*

- Chức vụ công tác: *Hiệu trưởng.*

- Cơ quan công tác: *Trường mầm non Ban Mai Xanh, quận Long Biên.*

- Nơi thường trú: *Nhà số 34, Ngách 68/15, tổ 6, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.*

- Số căn cước công dân⁽³⁾: *001183056528*

Ngày cấp: *10/05/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên: **NGUYỄN CÔNG ĐỨC** Ngày tháng năm sinh: *06/02/1979*

- Nghề nghiệp: *Quản lý.*

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: *Công ty vàng Quốc Trinh.*

- Nơi thường trú: *Nhà số 34, Ngách 68/15, tổ 6, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.*

- Số căn cước công dân⁽³⁾: *001079052812*

Ngày cấp: *10/05/2021*; Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật):

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐỖ HUYỀN ANH** Ngày tháng năm sinh: *09/10/2007.*

- Nơi thường trú: *Nhà số 34, Ngách 68/15, tổ 6, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.*

- Số căn cước công dân⁽³⁾: *001307044953*

Ngày cấp: *07/11/2021*; Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Nhà số 18A, Ngõ 344, tổ 18, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.*

- Diện tích: *89 m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *Không xác định vì chưa có giao dịch tương tự.*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *BB313377 do UBND quận Long Biên cấp ngày 10/12/2010 Người đứng tên: Nguyễn Công Đức - Đỗ Thị Huyền.*

- Thông tin khác (nếu có): *Được thừa kế từ bố mẹ đẻ.*

1.1.2. Thừa đất thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Nhà số 34, Ngách 68/15, tổ 6, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.*

- Diện tích⁽⁹⁾: *75m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *Không xác định vì chưa có giao dịch tương tự.*
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **BĐ429730 do UBND quận Long Biên cấp ngày 04/9/2011 Người đứng tên: Nguyễn Công Đức - Đỗ Thị Huyền.**
- Thông tin khác (nếu có): Được thừa kế từ bố mẹ chồng.
- 1.1.3. Thừa đất thứ ba:
 - Địa chỉ⁽⁸⁾: **LK- 04 – 120 Khu đô thị Từ Sơn Gardencity, Từ Sơn, Bắc Ninh.**
 - Diện tích⁽⁹⁾: **145 m².**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **3.950.000.000 (Ba tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng).**
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **BĐ213485 sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/04/2021 Người đứng tên: Nguyễn Công Đức - Đỗ Thị Huyền.**
 - Thông tin khác (nếu có): Được thừa kế từ bố mẹ đẻ.
- 1.1.4. Thừa đất thứ tư:
 - Địa chỉ⁽⁸⁾: **Thôn Hoàng Dương – xã Mai Đình – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội.**
 - Diện tích⁽⁹⁾: **105 m²**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).**
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **DE755103 sở Tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/3/2022. Người đứng tên: Nguyễn Công Đức - Đỗ Thị Huyền.**
 - Thông tin khác (nếu có): Đất tự mua.
- 1.2. Các loại đất khác: **Không** ⁽¹³⁾
- 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ⁽⁸⁾: **Nhà số 18A – Ngõ 344 – tổ 18 – Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội**
 - Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**
 - Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: **280 m² (70m² x 4 tầng)**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **1.000.000.000đ (Một tỷ đồng chẵn)**
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.**
 - Thông tin khác (nếu có): Xây trên đất thừa kế của bố mẹ đẻ.
 - 2.1.2. Nhà thứ hai:
 - Địa chỉ⁽⁸⁾: **Nhà số 34 – Ngách 68/15 – tổ 6 – Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội**
 - Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**
 - Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: **100 m²**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng chẵn).**
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.**
 - Thông tin khác (nếu có): **Xây dựng trên đất thừa kế của bố mẹ chồng.**
- 2.2. Công trình xây dựng khác: **Không** ⁽¹⁶⁾
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**



4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**.
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**.
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ **50 triệu đồng** trở lên, bao gồm:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký⁽²⁴⁾:
- Tên tài sản: **Ô tô Xe Camry 2.0; Số đăng ký: 30F-214-98; Giá trị: 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng); mua năm 2018; Người đứng tên: Nguyễn Công Đức; sử dụng vào mục đích di chuyển hàng ngày.**
 - Tên tài sản: **Ô tô Mercedes C250; Số đăng ký: 30F-203-14; Giá trị: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng chẵn); mua năm 2018; Người đứng tên: Đỗ Thị Huyền; sử dụng vào mục đích di chuyển hàng ngày.**
- 7.2. Tài sản khác: **Không**
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **243.412.000 đồng**
- Tổng thu nhập của người kê khai: **117.412.000 đồng**
 - Tổng thu nhập của chồng: **126.000.000 đồng**
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**
 - Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**
- III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

<p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		+243.412.000 đồng	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác của bản thân 117.412.000 đồng.</p> <p>- Thu nhập từ lương của chồng 126.000.000 đồng.</p>
---	--	-------------------	--

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Đỗ Thị Huyền